

Hàm Yên, ngày 30 tháng 05 năm 2018

Số: **100/2018/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2018, giữa:

Chị **Đinh Thị Huyền T**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Anh **Đinh Công D**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Huyền T và anh Đinh Công D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:*

+ Chị Đinh Thị Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Công H, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2007.

+ Anh Đinh Công D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đinh Công M, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2012.

Chị Đinh Thị Huyền T và anh Đinh Công D không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau. Chị Đinh Thị Huyền T và anh Đinh Công D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung, đất đai chung:* Chị Đinh Thị Huyền T và anh Đinh Công D cùng xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung:* Chị Đinh Thị Huyền T và anh

Đình Công D cùng xác định không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết khi ly hôn.

- *Về án phí*: Chị Đình Thị Huyền T phải chịu tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số N^o 0004012 ngày 03/5/2018, của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả lại cho chị Đình Thị Huyền T số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đình Công D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn T (Nơi ĐKKH);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn